
BỘ ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 NĂM HỌC 2017 – 2018

ĐỀ SỐ 1 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

Câu 1 (8,0 điểm)

Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?

Em hãy viết một bài văn ngắn, trình bày suy nghĩ, quan điểm của em để trả lời cho câu hỏi trên.

Câu 2 (12,0 điểm)

Bàn về khả năng tác động của tác phẩm văn học đến tâm hồn con người, nhà văn Nguyễn Đình Thi đã cho rằng:

"Mỗi tác phẩm như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi..."

(Tiếng nói của văn nghệ - SGK Ngữ văn 9, tập 2, trang 14)

Em hiểu như thế nào về ý kiến trên?

Từ bài thơ Ánh trăng (Nguyễn Duy) hãy phân tích và làm rõ ánh sáng riêng mà tác phẩm này đã soi rọi vào tâm hồn em.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

Câu 1 (8,0 điểm)

* Lưu ý: Đây là dạng đề mở. Vấn đề mà đề bài nêu ra lại được diễn đạt bằng một câu nghi vấn. HS trả lời câu hỏi đề bài nêu ra, từ đó thể hiện được tư tưởng, quan điểm của bản thân. Với vấn đề mở như thế này, không gò bó bắt buộc học sinh phải trả lời theo khuôn mẫu. HS được bày tỏ quan điểm của cá nhân: có thể đồng tình hoàn toàn, có thể chỉ đồng tình với một khía cạnh nào đó của vấn đề. Điều quan trọng nhất là phải có lí lẽ, có lập luận để làm sáng tỏ ý kiến, đảm bảo sự đúng đắn, lô-gíc. Giám khảo chấm chủ yếu căn cứ vào cách tư duy, vốn kiến thức, sự hiểu biết, cách lập luận, lí lẽ của HS thể hiện trong bài làm để đánh giá.

A. Yêu cầu về kĩ năng:

- HS biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội, dạng bài bày tỏ ý kiến trước một tư tưởng, một quan điểm.
- Biết kết hợp các thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận..., biết lập luận chặt chẽ để bài làm có sức thuyết phục.
- Biết đặt vấn đề vào thực tế cuộc sống để bàn luận: có sự hiểu biết từ thực tế cuộc sống để lấy được những dẫn chứng tiêu biểu, biết phân tích, bàn luận để làm nổi bật vấn đề.

B. Yêu cầu về nội dung

1. Giải thích, xác định được vấn đề cần nghị luận (Phần này cho: 2,0 điểm)

- Những điều ngọt ngào: Là những lời nói ngọt, những cử chỉ thái độ cư xử dịu dàng, âu yếm..., những hành động mang ý nghĩa tích cực như: động viên, khen ngợi, tán dương, chiều chuộng, cưng nựng...
 - Yêu thương: là tình cảm yêu mến, ưu ái, gắn bó giữa người với người.
- => Ý kiến này đã gợi ra cho mỗi chúng ta suy ngẫm về cách thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống: Người ta thường nghĩ những điều ngọt ngào mới là biểu hiện của tình yêu thương, nhưng thực ra có nhiều cách biểu hiện tình yêu thương...

2. Bàn luận về vấn đề: (Phần này cho: 4,0 điểm)

- Những điều ngọt ngào luôn đem lại cho người ta cảm giác vui sướng, hạnh phúc. Nó làm ta thấy hài lòng, thích thú, đôi khi khiến ta có thêm niềm say mê, quyết tâm... (Ví dụ: sự quan tâm, chiều chuộng..., những lời khen ngợi, động viên khích lệ của thầy cô, cha mẹ..., lời khen, lời tán dương của bạn bè...) => Vì vậy khi đón nhận những điều ngọt ngào thì ta thường coi đó là biểu hiện của tình yêu thương (HS lấy dẫn chứng, phân tích.....)
 - Nhưng không phải lúc nào những điều ngọt ngào cũng làm nên yêu thương. Nhiều khi sự khắt khe, nghiêm khắc, thậm chí những điều cay đắng... cũng là biểu hiện của tình yêu thương. Những điều ấy có thể khiến ta cảm thấy khó chịu, nhưng nó lại xuất phát từ sự chân thành, từ mong muốn những điều tốt cho ta..., đó cũng chính là biểu hiện của yêu thương thật sự.
- (HS lấy dẫn chứng, phân tích, ví dụ như sự nghiêm khắc, khắt khe, thái độ cứng rắn

không dung túng cho con cái, cho học trò của cha mẹ, của thầy cô..., những lời nói thẳng nói thật của bạn bè.....)

- Trong thực tế cuộc sống, có những ngọt ngào không xuất phát từ yêu thương và có những điều cay đắng không làm nên yêu thương. (HS lấy dẫn chứng, phân tích.....)

- Cuộc sống phong phú và muôn màu muôn vẻ, nếu chúng ta có cái nhìn phiến diện, đơn giản về tình yêu thương như vậy, nếu chỉ biết đón nhận tình yêu thương thông qua những ngọt ngào thì nhiều khi ta sẽ bỏ lỡ nhiều yêu thương thực sự, cũng như phải nhận những yêu thương giả dối... (HS lấy dẫn chứng, phân tích.....)

3. Bài học nhận thức và hành động: (Phần này cho: 2,0 điểm)

- Cần nhận thức đúng đắn về tình yêu thương: không phải chỉ ngọt ngào mới làm nên yêu thương. Cần biết lắng nghe, trân trọng cả những điều "không ngọt ngào", nếu những điều ấy xuất phát từ sự chân thành, nếu những điều ấy là cần thiết để giúp ta hoàn thiện hơn bản thân mình...

- Biết trân trọng những tình yêu thương chân thành mà bản thân nhận được từ mọi người xung quanh...

- Có ý thức và hành động cụ thể để đem sự yêu thương đến cho mọi người và cho chính bản thân mình. (Liên hệ bản thân)

Câu 2 (12,0 điểm)

A. Yêu cầu về kĩ năng

- Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, khả năng cảm thụ thơ, kĩ năng tạo lập văn bản để làm bài.

- Thí sinh có thể cảm nhận và trình bày theo những cách khác nhau, nhưng phải rõ hệ thống luận điểm, có lí lẽ, lập luận chặt chẽ, căn cứ xác đáng.

- Diễn đạt trong sáng; dùng từ đặt câu chuẩn xác.

B. Yêu cầu về kiến thức:

	Nội dung cần đạt được	iểm
1. Giải thích ý	- Soi rọi vào tâm hồn: làm bừng sáng, thức tỉnh những điều lương thiện, những điều tốt đẹp trong tâm hồn người đọc.	

kiến	<ul style="list-style-type: none"> - Ánh sáng riêng: là những điều tốt đẹp nhất (những điều chân-thiện-mĩ) được gửi gắm qua mỗi tác phẩm... - Không bao giờ nhòa đi: không phai nhạt, không thể mất đi, nó được khắc sâu và trở thành ánh sáng của tâm hồn 	1,0 điểm
	<p>=> Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định sự tác động mạnh mẽ của tác phẩm văn học: thức tỉnh tâm hồn con người, hướng con người những điều tốt đẹp nhất</p> <p>=> Đây là chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa của văn học.</p>	1,0 điểm
	<p>* Khái quát về tác phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh ra đời của bài thơ: Khi chiến tranh kết thúc, người lính (Nguyễn Duy) trở về với cuộc sống đời thường. - Đề tài: Bài thơ khai thác đề tài về đời sống nội tâm của người lính trong thời bình, giữa cuộc sống đời thường. - Hai hình tượng nghệ thuật trung tâm là ánh trăng và người lính đã góp phần thể hiện được tư tưởng chủ đề của tác phẩm: lối sống thủy chung tình nghĩa, không thờ ơ bạc bẽo với quá khứ, biết trân trọng giá trị của quá khứ 	1,0 điểm
2- Phân tích, làm rõ vấn đề qua bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy	<p>* Ánh sáng riêng từ bài thơ Ánh trăng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh vầng trăng gắn với những kỉ niệm tuổi thơ, gắn với kỉ niệm một thời lính chiến của nhà thơ đã đánh thức những kỉ niệm, những kí ức trong lòng mỗi người, đánh thức những cảm xúc trong trẻo, đẹp đẽ nhất trong mỗi chúng ta về thời quá khứ... (HS phân tích hình ảnh vầng trăng trong hai khổ thơ đầu) - Những tâm sự mà Nguyễn Duy gửi gắm qua bài thơ đã làm thức tỉnh trong lòng người đọc nhiều điều thấm thía: + Giữa bộn bề lo toan của cuộc sống đời thường, giữa những 	Phần này cho 6,0 điểm

	<p>vội vã gấp gáp của nhịp sống hiện đại, nhưng con người vẫn nên có những khoảnh khắc sống chậm lại để nhìn lại quá khứ...</p> <p>+ Không được thờ ơ, phũ phàng với quá khứ. Sống với ngày hôm nay nhưng không thể hoàn toàn xóa sạch kí ức của ngày hôm qua..., luôn thủy chung, giữ trọn vẹn nghĩa tình với quá khứ, trân trọng những điều thiêng liêng đẹp đẽ trong quá khứ... (HS phân tích các khổ thơ 3, 4, 5, 6)</p> <p>+ Dám dừng cảm đối diện với chính bản thân mình, đối diện với lương tâm mình để nhìn nhận rõ những sai lầm. Khoảnh khắc lương tâm thức tỉnh là khi sự thánh thiện, lối sống tình nghĩa, thủy chung được thức tỉnh trong tâm hồn; sự vô tình vô nghĩa, thái độ sống thờ ơ vô cảm, thậm chí sự vô ơn, bạc bẽo... bị đẩy lùi</p> <p>(HS phân tích cái giạt mình của nhà thơ trong câu thơ cuối)</p>	
	<p>* Liên hệ: gắn vấn đề Nguyễn Duy đặt ra trong bài thơ vào cuộc sống đương thời và liên hệ với bản thân:</p> <p>- Trong cuộc sống hiện đại đương thời, nhịp sống vội vàng, gấp gáp, con người có nhiều toan, bận rộn... nên đôi khi thờ ơ với quá khứ, thậm chí sống nhanh, sống gấp, thờ ơ với cả những gì thân thuộc đang diễn ra ngay xung quanh mình. (cả vô tình và cả hữu ý)</p> <p>(HS lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>- Liên hệ bản thân, rút ra bài học sâu sắc, thấm thía.</p>	2,0 điểm
3- Tổng kết, khái quát lại vấn đề	<p>* Quay trở lại với ý kiến của Nguyễn Đình Thi:</p> <p>- khẳng định sự đúng đắn của ý kiến, khẳng định chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa tâm hồn con người là chức năng quan trọng nhất của văn học...</p> <p>- Khẳng định giá trị của bài thơ Ánh trăng: có tính giáo dục, có</p>	1,0 điểm

	sức mạnh làm thức tỉnh tâm hồn người đọc => điều này làm nên giá trị nhân văn của tác phẩm	
--	--	--

* Lưu ý:

- Nếu HS không hiểu đề bài, đi phân tích diễn xuôi bài thơ theo lối thông thường mà không hướng vào trọng tâm vấn đề là: Ánh sáng riêng từ tác phẩm, không có lí lẽ lập luận, không rõ luận điểm. thì cho tối đa không quá nửa số điểm của cả câu.
- Giám khảo chấm phải linh hoạt, căn cứ cụ thể vào bài làm của học sinh.

ĐỀ SỐ 2 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

Câu 1 (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...”

(“Viếng lăng bác”- Viễn Phương)

a/ Từ “mặt” và từ “hoa” trong khổ thơ trên được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nếu là nghĩa chuyển thì chuyển theo phương thức nào?

b/ Xác định các biện pháp nghệ thuật tu từ trong đoạn thơ trên và phân tích giá trị thẩm mỹ của nó trong mạch cảm xúc của bài thơ. (Viết thành đoạn văn)

Câu 2 (6,0 điểm): Trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” Thanh Hải viết:

“Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc”

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên bằng một bài văn ngắn.

Câu 3 (10,0 điểm): Hãy tưởng tượng em là bé Đản (trong truyện người con gái Nam Xương) năm 20 tuổi, trong một lần đến miếu Vũ Nương viếng mẹ, được gặp lại mẹ của mình. Em hãy kể lại buổi gặp gỡ ấy.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

Câu 1 (3,0 điểm)

a/ Từ “mặt” được dùng theo nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ (0,25 điểm), từ “hoa” dùng theo nghĩa gốc (0,25 điểm)

b/ HS xác định được biện pháp nghệ thuật tiêu biểu trong khổ thơ: Ẩn dụ (0,25 điểm).

* Các hình ảnh ẩn dụ: Mặt trời (câu thơ thứ 2 của khổ thơ) (0,25 điểm), trăng hoa (0,25 điểm), mùa xuân (0,25 điểm)

* Phân tích được giá trị thẩm mỹ của biện pháp nghệ thuật ấy. (1,5 điểm)

- Ca ngợi bác Hồ - người như mặt trời: đem đến ánh sáng, niềm vui, hạnh phúc, cuộc sống mới cho dân tộc Việt nam (0,5 điểm)

- Thể hiện tình yêu thương, lòng tôn kính, biết ơn sâu sắc của người dân Việt Nam đối với Bác Hồ (0,5 điểm)

- Ca ngợi cuộc đời đẹp đẽ, có ý nghĩa vô cùng to lớn của Bác Hồ (0,5 điểm)

Câu 2: (7,0 điểm)

1. Yêu cầu

a/ Về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Kết cấu bài làm chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

b/ Về kiến thức:

* Học sinh có thể trình bày nhận thức của mình về vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng hệ thống lí lẽ và dẫn chứng phải hợp lí.

* Cần nêu được các ý sau:

- Khát vọng sống và cống hiến mãnh liệt của nhà thơ Thanh hải
- Tâm nguyện đóng góp cho đời của nhà thơ rất chân thành nhưng cũng rất khiêm tốn.
- Thấy được chân lý sống là cống hiến cho đời cả cuộc đời của tác giả.
- Ý thức rèn luyện và sống có ý nghĩa của bản thân em trong hiện tại và cả tương lai.
- Liên hệ thái độ sống của một bộ phận trong giới trẻ hiện nay: Phê phán thái độ sống buông thả, ích kỉ, thờ ơ, chỉ biết hưởng thụ.
- Khẳng định thái độ sống đúng đắn: Sống phải cống hiến, đó là quan niệm sống đẹp làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

3/ Biểu điểm:

- **7 điểm:** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, lập luận chặt chẽ, có nhiều ý hay, có thể có một vài lỗi nhỏ về diễn đạt, chính tả.
- **5 - 6 điểm:** Đáp ứng khá các yêu cầu trên, lập luận chặt chẽ, có một số lỗi về diễn đạt, chính tả.
- **3 - 4 điểm:** Mới đáp ứng tương đối các yêu cầu trên, lập luận còn lúng túng, phạm nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả.
- **1 - 2 điểm:** Còn nhiều hạn về kĩ năng làm bài, kiến thức chưa đảm bảo, có nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả.
- **0 điểm:** Không làm được gì hoặc viết lạc đề.

Câu 3 (10,0 điểm): Hãy tưởng tượng em là bé Đản (trong truyện người con gái Nam Xương) năm 20 tuổi, trong một lần đến miếu Vũ Nương viếng mẹ, được gặp lại mẹ của mình. Em hãy kể lại buổi gặp gỡ ấy.

1/ Yêu cầu:

a/ Về kĩ năng:

- Đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng. Người kể hóa thân vào nhân vật để kể chuyện.
- Cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận và các hình thức sử dụng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm.
- Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, trình bày rõ ràng, mạch lạc, chặt chẽ, dùng từ, đặt câu đúng, diễn đạt trong sáng và giàu sức biểu cảm.

b/ Về kiến thức: Cần nói được những ý sau:

- Nội dung chính là cuộc gặp gỡ giữa bé Đản và Vũ Nương khi Đản đã 20 tuổi.
- Tâm sự của Đản: Hiểu thấu nỗi oan của mẹ, đau đớn vì sự ngây thơ của mình ngày xưa – là một trong những nguyên nhân gây ra cái chết của mẹ, khát khao mong được thấy lại mẹ mình, mong mẹ tha thứ cho lỗi lầm của quá khứ.
- Sự hiểu biết của Đản: Sự độc đoán, vũ phu, thiếu hiểu biết, đa nghi của cha là nỗi bất hạnh của mẹ; quan niệm sống trọng nam khinh nữ, chế độ nam quyền gây ra nỗi đau cho người phụ nữ; có ý thức thay đổi bản thân, cố gắng thay đổi mọi người xung quanh để mọi người biết đấu tranh cho cuộc sống tốt đẹp hơn
- Nhân vật Vũ Nương: Thương yêu, mong nhớ con; vi tha với lỗi của con và chồng; hiểu biết hơn về con đường dẫn đến hạnh phúc của người phụ nữ.
- Câu chuyện có thể có thêm các nhân vật khác để trở nên hấp dẫn và toát lên tư tưởng của người viết.

2/ Biểu điểm:

- **9 - 10 điểm:** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, bài viết sáng tạo, làm rõ được chủ đề câu chuyện, có thể có một vài lỗi nhỏ về diễn đạt, chính tả.
- **7 - 8 điểm:** Đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu trên, cơ bản làm rõ được chủ đề câu chuyện, ít lỗi về diễn đạt, chính tả.
- **5 - 6 điểm:** Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên, trình bày có phần hạn chế, còn phạm một số lỗi về diễn đạt, chính tả.
- **3 - 4 điểm:** Đáp ứng tương đối các yêu cầu trên, việc kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận còn mờ nhạt, phạm nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả.
- **1 - 2 điểm:** Chưa đảm bảo yêu cầu, văn viết rời rạc, mắc nhiều lỗi chính tả và diễn đạt.
- **0 điểm:** Không làm được gì hoặc viết lạc đề.

*** Lưu ý:**

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản mang tính định hướng, giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm; tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc; cần trọng và tinh tế đánh giá bài làm của học sinh; phát hiện, trân trọng những bài

có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách trình bày khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, điểm lẻ đến 0,25 điểm.

ĐỀ SỐ 3 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

Câu 1 (2,0 điểm)

Xác định và phân tích tác dụng của những biện pháp tu từ có trong đoạn thơ sau:

“Đồng chiêm phả nắng lên không,
Cánh cò dẫn gió qua thung lúa vàng.
Gió nâng tiếng hát chới chang,
Long lanh lưỡi hái liềm ngang chân trời”

(Trích “Tiếng hát mùa gặt” – Nguyễn Duy)

Câu 2 (6,0 điểm)

Trong truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng của O.Hen-ri, bệnh tật và nghèo túng khiến Giôn-xi tuyệt vọng không muốn sống nữa. Cô đếm từng chiếc lá còn lại trên cây thường xuân bám vào bức tường gạch đối diện với cửa sổ, chờ khi nào chiếc lá cuối cùng rụng nốt thì cô cũng buông xuôi, lìa đời...

Nhưng, “chiếc lá cuối cùng vẫn còn” làm cho Giôn-xi tự thấy mình “thật là một con bé hư... Muốn chết là một tội”. Cô lại hi vọng một ngày nào đó sẽ được vẽ vịnh Na-pơ và như lời bác sĩ nói, cô đã thoát “khỏi nguy hiểm” của bệnh tật.

Qua những thay đổi của Giôn-xi, em hãy viết một bài văn nghị luận thể hiện suy nghĩ về nghị lực sống của con người.

Câu 3 (12,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Cảnh vật và tâm trạng trong thơ Nguyễn Du bao giờ cũng vận động chứ không tĩnh tại”.

Qua hai trích đoạn “Cảnh ngày xuân” và “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (Truyện Kiều - Nguyễn Du), hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Giám khảo chấm kĩ để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác kiến thức xã hội, kiến thức văn học và kĩ năng diễn đạt, lập luận trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Giám khảo vận dụng linh hoạt, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có ý tưởng sáng tạo.
- Bài viết cần có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những bài mắc quá nhiều các loại lỗi dùng từ, chính tả, đặc biệt là văn viết tối nghĩa thì không cho quá nửa số điểm của mỗi câu.
- Chấm theo thang điểm 20 (câu 1: 2,0 điểm; câu 2: 6,0 điểm; câu 3: 12,0 điểm), cho điểm lẻ đến 0,25.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1	Xác định và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ	2,0
	* HS tìm được các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: - Nhân hóa: Đồng chiêm phả nắng; cánh cò dẫn gió; gió nâng tiếng hát; lưỡi hái liềm ngang.	0,25
	- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Tiếng hát chói chang	0,25
	- Đảo trật tự từ: Long lanh lưỡi hái	0,25
	- Nói quá: Long lanh lưỡi hái liềm ngang chân trời (Nếu HS chỉ gọi tên được các biện pháp tu từ mà không chỉ ra cụ thể, cho 0,25 điểm)	0,25
	* Phân tích tác dụng: HS phân tích cụ thể để hướng tới ý chính. - Các biện pháp tu từ trên kết hợp với cách sử dụng nhiều hình ảnh đẹp	0,25

	<p>với màu sắc tươi tắn rực rỡ, với cách sử dụng nhiều động từ độc đáo, nhà thơ đã khắc họa bức tranh về mùa vàng bội thu.</p> <p>- Trong bức tranh đó có thiên nhiên rộng lớn, khoáng đạt, có niềm vui, sự lạc quan, hăng say của người lao động.</p> <p>- Thiên nhiên và con người hòa quyện với nhau; tâm vóc con người lao động lớn lao ngang tầm vũ trụ.</p> <p>⇒ Bức tranh đã thể hiện được niềm vui rộn ràng của người nông dân trước vụ mùa bội thu.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
2	Viết bài nghị luận xã hội	6,0
	<p>1. Yêu cầu về kỹ năng: Hiểu được yêu cầu của đề ra. Tạo lập được một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, có cảm xúc và giọng điệu riêng. Trình bày đúng chính tả và ngữ pháp.</p>	0,5
	<p>2. Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở nắm bắt được nội dung tác phẩm Chiếc lá cuối cùng, hình tượng nhân vật Giôn-xi và hiểu biết về kiến thức xã hội, thí sinh cần đáp ứng các ý cơ bản sau:</p>	5,5
	<p>* Vài nét về nhân vật Giôn-xi:</p> <p>- Hoàn cảnh sống: Nghèo khổ, bệnh tật.</p>	0,5
	<p>- Trạng thái tinh thần: Từ yếu đuối, buồn xuôi và đầu hàng số phận, mất hết nghị lực sống đến chỗ biết quý trọng sự sống của mình, khao khát sáng tạo và chiến thắng bệnh tật. Nghị lực sống, tình yêu cuộc sống đã trỗi dậy trong Giôn-xi.</p>	1,0
	<p>* Bàn luận về vấn đề:</p> <p>- Nghị lực sống là năng lực tinh thần mạnh mẽ, không chịu lùi bước trước khó khăn, thử thách; luôn lạc quan, tin tưởng vào cuộc sống...</p>	0,5
	<p>- Đây là một phẩm chất cao đẹp và cần thiết: Tiếp sức cho ước mơ hoài bão của con người; mở ra những hành động tích cực vượt lên những trắc trở, những cám dỗ trong cuộc sống; giúp con người gạt hái thành</p>	0,75

	<p>công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nghị lực, dễ chán nản, bi quan... khiến con người thường gặp thất bại, bị mọi người xung quanh coi thường, thương hại. - Nghị lực sống có được không chỉ dựa vào nội lực cá nhân mà còn được tiếp sức bởi sự sẻ chia, tình yêu thương của cộng đồng. 	<p>0,75</p> <p>0,5</p>
	<p>* Liên hệ cuộc sống và rút ra bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức vai trò quan trọng của nghị lực sống, biết cách rèn luyện và duy trì ý chí, tinh thần mạnh mẽ. - Biết yêu thương, cảm thông và tiếp thêm niềm tin yêu cuộc đời, nghị lực sống cho những người xung quanh. - Biểu dương những tấm gương tiêu biểu cho nghị lực sống mạnh mẽ và phê phán những kẻ hèn nhát, bạc nhược... 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
3	Viết bài nghị luận văn học	12,0
	<p>A. Yêu cầu về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo một văn bản nghị luận có bố cục rõ ràng, hợp lí; tổ chức sắp xếp hệ thống các ý một cách lôgic, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; chữ viết rõ ràng, cẩn thận; không mắc lỗi dùng từ cơ bản... - Phải huy động những hiểu biết về văn học, đời sống, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài. - Có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. 	1,0
	<p>B. Yêu cầu về kiến thức: HS có thể khai thác vấn đề theo nhiều hướng, nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau:</p>	11,0
	<p>I. Nêu vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện Kiều là một sáng tác văn chương kiệt xuất của văn học Việt Nam. Tác phẩm không chỉ thể hiện tầm vóc lớn lao của chủ nghĩa nhân 	0,5

	<p>văn cao đẹp mà còn khẳng định tài năng nghệ thuật bậc thầy của Thi hào Nguyễn Du trên nhiều phương diện, đặc biệt là bút pháp tả cảnh, tả tâm trạng nhân vật.</p> <p>- Cảnh vật, tâm trạng nhân vật dưới ngòi bút Nguyễn Du luôn có sự vận động trong suốt chiều dài tác phẩm. Bàn về vấn đề này, có ý kiến cho rằng: (dẫn ý kiến)</p>	0,5
	<p>II. Giải quyết vấn đề</p> <p>1. Giải thích ý kiến:</p> <p>- Vận động là sự thay đổi vị trí không ngừng của vật thể trong quan hệ với những vật thể khác; Tĩnh tại là cố định một nơi, không hoặc rất ít chuyển dịch.</p> <p>-> Cảnh vật và tâm trạng nhân vật trong thơ Nguyễn Du luôn có sự chuyển biến, không tĩnh tại ở một thời điểm cụ thể, một không gian cố định, một trạng thái tâm lý bất biến. Cảnh luôn thay đổi đặt trong quan hệ với thời gian và tâm trạng con người đồng thời tâm trạng con người cũng luôn có sự vận động theo thời gian, không gian và cảnh ngộ.</p>	0,25 0,5
	<p>2. Chứng minh</p> <p>a. Cảnh vật trong thơ Nguyễn Du luôn vận động chứ không tĩnh tại.</p> <p>- Nguyễn Du rất tinh tế khi tả cảnh thiên nhiên. Nhà thơ luôn nhìn cảnh vật trong sự vận động theo thời gian và tâm trạng nhân vật. Cảnh và tình luôn gắn bó, hòa quyện.</p> <p>- Sự vận động của cảnh thiên nhiên trong đoạn trích "Cảnh ngày xuân"</p> <p>+ Bức tranh thiên nhiên trong bốn câu mở đầu đoạn thơ là cảnh ngày xuân tươi sáng, trong trẻo, tinh khôi, mới mẻ và tràn đầy sức sống; hình ảnh quen thuộc nhưng mới mẻ trong cách cảm nhận của thi nhân, màu sắc hài hòa đến tuyệt diệu, từ ngữ tinh tế, nghệ thuật ẩn dụ, đảo ngữ... (dẫn thơ và phân tích)</p> <p>+ Sáu câu cuối đoạn trích vẫn là cảnh thiên nhiên ngày xuân nhưng khi</p>	0,5 0,75 1,0

	<p>chiều về lại có sự thay đổi theo thời gian và theo tâm trạng con người. Cảnh vẫn mang cái thanh, cái dịu nhưng mọi chuyển động đều rất nhẹ nhàng, nhuốm màu tâm trạng: cảnh mênh mang, vắng lặng dần...qua việc sử dụng tinh tế, khéo léo những từ láy gợi hình, gợi cảm (dẫn thơ và phân tích).</p> <p>- Sự vận động của cảnh thiên nhiên trong đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích":</p> <p>+ Sáu câu mở đầu đoạn thơ là cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích với vẻ đẹp hoang sơ, lạnh lẽo, vắng vẻ, mênh mông, rợn ngợp, đượm buồn: hình ảnh ước lệ (núi, trăng, cồn cát, bụi hồng), từ ngữ gợi hình gợi cảm (bốn bề bát ngát, xa - gần, nọ - kia...) (dẫn thơ và phân tích).</p> <p>+ Tám câu thơ cuối đoạn trích vẫn là cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích nhưng đã có sự vận động theo dòng tâm trạng con người. Ngòi bút điêu luyện của Nguyễn Du đã thể hiện khá sinh động bức tranh thiên nhiên với những cảnh vật cụ thể được miêu tả từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt sang đậm, âm thanh từ tĩnh đến động: hình ảnh ẩn dụ, ước lệ (cửa bể chiều hôm, cánh buồm, con thuyền, ngọn nước, cánh hoa, nội cỏ, chân mây, sóng gió); hệ thống từ láy gợi tả, gợi cảm (thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm.)</p>	<p>0,75</p> <p>1,0</p>
	<p>b. Sự vận động của tâm trạng con người trong hai đoạn trích.</p> <p>- Nguyễn Du không chỉ tinh tế khi tả cảnh thiên nhiên mà còn rất tài tình khi khắc họa tâm trạng con người. Tâm trạng của nhân vật trong "Truyện Kiều" luôn có sự vận động theo thời gian, không gian và cảnh ngộ.</p> <p>- Sự vận động của tâm trạng con người trong đoạn trích "Cảnh ngày xuân":</p> <p>+ Tâm trạng nhân vật có sự biến đổi theo thời gian, không gian ngày xuân. Thiên nhiên ngày xuân tươi đẹp, lễ hội mùa xuân đông vui, lòng</p>	<p>0,5</p> <p>0,75</p>

	<p>người cũng nô nức, vui tươi, hạnh phúc, hào hứng, phấn khởi, tha thiết yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống.</p> <p>+ Nhưng khi lễ hội tan, cảnh xuân nhạt dần, tâm trạng con người trở nên băng khuâng, xao xuyến, nuối tiếc, buồn man mác: Không khí lễ hội vui tươi, rộn ràng, nhộn nhịp qua hệ thống danh từ, động từ, tính từ kép và những hình ảnh ẩn dụ, so sánh sinh động; bút pháp tả cảnh ngụ tình điêu luyện qua những từ láy như: Tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao (phân tích dẫn chứng).</p>	1,0
	<p>- Sự vận động của tâm trạng con người trong "Kiều ở lầu Ngưng Bích":</p> <p>+ Tâm trạng con người có sự biến đổi khá rõ rệt. Từ tâm trạng bề bàng, tủi hổ, nặng suy tư khi đối diện với chính nỗi niềm của mình nơi đất khách quê người, Thúy Kiều đã day dứt, dằn vò khi tưởng nhớ đến chàng Kim và lo lắng, xót xa khi nghĩ về cha mẹ.</p> <p>+ Sự vận động trong tâm trạng càng thể hiện rõ từ nỗi nhớ về người thân Kiều trở lại với cảnh ngộ của chính mình để rồi càng đau đớn, tuyệt vọng, lo sợ, hãi hùng về tương lai mịt mờ, tăm tối của cuộc đời mình. (Phân tích dẫn chứng để làm nổi bật nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật bằng ngôn ngữ độc thoại nội tâm, bút pháp tả cảnh ngụ tình, hình ảnh ẩn dụ ước lệ, điển cố điển tích, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, các từ láy giàu sắc thái gợi tả gợi cảm...)</p>	0,75 1,0
	<p>3. Đánh giá khái quát: Tài năng tả cảnh, tả tình của Nguyễn Du là một trong những yếu tố quan trọng làm nên thành công về nghệ thuật của tác phẩm và góp phần thể hiện tấm lòng nhân đạo của nhà thơ trong sáng tác "Truyện Kiều". (Có thể liên hệ, mở rộng vấn đề)</p>	0,75
	<p>III. Kết thúc vấn đề</p> <p>- Khẳng định lại những giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.</p> <p>- Tầm vóc, vị thế của Nguyễn Du và những đóng góp của thi nhân trong văn đàn dân tộc.</p>	0,5

ĐỀ SỐ 4 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

Câu 1 (8,0 điểm): Cho văn bản

Điều gì là quan trọng?

Chuyện xảy ra tại một trường trung học.

Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vết đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:

- Các em có thấy gì không?

Cả phòng học vang lên câu trả lời:

- Đó là một vết đen.

Thầy giáo nhận xét:

- Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư?

Và thầy kết luận:

- Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng quá chú trọng vào vết đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với những mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời.

(Theo nguồn Internet)

Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện trên.

Câu 2 (12,0 điểm)

Trong văn bản “*Tiếng nói văn nghệ*”, Nguyễn Đình thi có viết: “***Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy***”.

Qua văn bản “*Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9
Câu 1 (8,0 điểm)

A. Yêu cầu về kĩ năng:

- HS có kĩ năng làm bài nghị luận xã hội, biết kết hợp các phép lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh...
- Hiểu đúng và hướng trúng vào vấn đề mà đề bài yêu cầu: lối ứng xử đẹp, giàu lòng vị tha, khoan dung khi đánh giá về người khác; đồng thời phải biết trân trọng những phẩm chất, những phần tốt đẹp của họ.
- Biết lựa chọn dẫn chứng, phân tích dẫn chứng để làm sáng rõ vấn đề.
- Biết mở rộng liên hệ để trình bày vấn đề một cách thấu đáo, toàn diện.
- Lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, trôi chảy; biết dùng từ, đặt câu chuẩn xác, gợi cảm.
- Bố cục bài phải hoàn chỉnh, chặt chẽ, hợp lí.

B. Yêu cầu về nội dung:

* Giải thích ý nghĩa câu chuyện

- “vết đen dài” tượng trưng cho những khuyết điểm, những lỗi lầm của con người.
 - “Tờ giấy trắng” tượng trưng cho phẩm chất, cho những điều tốt đẹp của con người.
 - “Đừng quá chú trọng vào vết đen”: đừng cố chấp, định kiến trước lỗi lầm, hạn chế của người khác
 - “Hãy nhìn ra tờ giấy trắng với những mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích ...cho đời”: biết trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của mỗi cá nhân
- > Câu chuyện cho ta bài học về cách ứng xử, nhìn nhận đánh giá con người: *Điều quan trọng* trong cuộc sống chính là lối ứng xử đẹp, giàu lòng vị tha, khoan dung khi đánh giá về người khác, đồng thời phải biết trân trọng những phẩm chất, những phần tốt đẹp của họ.

* Suy nghĩ về vấn đề

- Đừng quá chú trọng vào “vết đen” đừng cố chấp, định kiến trước lỗi lầm, hạn chế của người khác vì:
- + Con người không ai hoàn hảo cả.

+ Sự vị tha, khoan dung mang lại niềm vui, thanh thản cho người mắc lỗi, tạo điều kiện cho họ nhận ra sai trái, sửa chữa lỗi lầm. Đồng thời, nó mang lại niềm vui cho bản thân ta (dẫn chứng).

- “Hãy nhìn ra ...cho đời”: biết trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của mỗi cá nhân

+ Biết trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của mỗi cá nhân để giúp cá nhân phát huy được sức mạnh vốn có. Đó cũng là cách chúng ta góp phần làm cho cuộc sống đẹp hơn (dẫn chứng).

- Khẳng định ý nghĩa của lối sống ứng xử đẹp: vừa vị tha, độ lượng trước lỗi lầm của người khác vừa đồng thời trân trọng phẩm chất tốt đẹp ở họ. Điều đó làm cho mối quan hệ của con người trở nên tốt đẹp, tránh những hiểu lầm đáng tiếc (dẫn chứng).

* Mở rộng, liên hệ

- Phê phán những người không biết vị tha, khoan dung. Phê phán những kẻ ích kỷ, cực đoan, chỉ nhìn thấy những ưu điểm của mình mà xem thường năng lực của người khác.

- Định hướng bài học: Câu chuyện giúp ta có thái độ sống tích cực và rèn luyện một lối ứng xử nhân ái, nhân văn.

C. Cách cho điểm:

- Điểm 7 - 8: Đảm bảo tất cả các yêu cầu trên, bài viết sâu sắc, có sự sáng tạo.

- Điểm 5 - 6: Cơ bản đảm bảo các yêu cầu trên. Viết bài hoàn chỉnh, đúng kiểu bài song còn mắc một vài lỗi nhỏ

- Điểm 3 - 4: Hiểu đề, đúng kiểu bài nhưng nội dung chưa đầy đủ, thuyết phục

- Điểm 1 - 2: Bài viết sơ sài, chưa xác định rõ yêu cầu bài viết hoặc viết sai kiểu bài

- Điểm 0: Không làm bài

Câu 2 (12,0 điểm)

A. Yêu cầu chung:

*** Về hình thức:**

- Thể loại: Thuộc kiểu bài chứng minh một vấn đề về văn học.

- Bố cục: Cân đối, kết cấu chặt chẽ.

- Diễn đạt: Văn viết phải lưu loát, đúng chính tả, đúng ngữ pháp; trình bày sạch đẹp, rõ

ràng, có cảm xúc.

- Phương pháp: Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận về một vấn đề văn chương thông qua việc phân tích một tác phẩm truyện để là rõ vấn đề (luận điểm rõ ràng, có sức thuyết phục, biết cách trích dẫn chứng và phân tích các dẫn chứng đã nêu, biết kết hợp yếu tố biểu cảm trong nghị luận...).

* **Về nội dung:** Đề văn nhằm đánh giá kiến thức thí sinh về một tác phẩm cụ thể đồng thời ở một mức độ nào đó, đánh giá sự hiểu biết của các em về góc độ lí luận văn học, đó là tác dụng của nghệ thuật, cái hay của thơ ca. Ở đề này cái chính là hiểu và lấy văn bản “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long để làm sáng tỏ quan niệm của Nguyễn Đình Thi về văn học nghệ thuật: *“Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy”*.

B. Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể viết bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo nắm được và làm toát lên những nội dung cơ bản sau:

* **Dẫn dắt giới thiệu vấn đề:** Nhận định trên đã nói lên chức năng nhận thức, chức năng thẩm mĩ và chức năng giáo dục của nghệ thuật, của văn chương (tác dụng của nghệ thuật, văn chương.)

* ***Giải thích một cách khái quát nhận định:***

- Nghệ thuật là một loại hình độc đáo thể hiện cuộc sống qua các hình tượng, nét vẽ, màu sắc, hình khối, âm thanh Nghệ thuật được tác giả nói ở đây nên hiểu là nghệ thuật văn chương.

- *Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta:* Nghệ thuật khác với những bài thuyết giảng đạo lí, mà các tác phẩm nghệ thuật là con đẻ của người nghệ sĩ, trong đó các nhà văn gửi gắm những suy tư, ước vọng của mình đến với độc giả. Tư tưởng trong tác phẩm nghệ thuật là thứ tư tưởng nấu mình.

- *Nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta là:* Các tác phẩm văn chương tác động vào nhận thức, tâm tư, tình cảm của người đọc, giúp người đọc hiểu được hiện thực cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm và qua sự rung động mà tác phẩm đem lại người tiếp nhận sẽ nhận thức rõ cái đẹp, cái đúng, cái sai trong thực tế cuộc sống, từ đó có những tình cảm

yêu cái tốt đẹp, ghét cái xấu xa sai trái...

- *Khiến chúng ta tự phải bước đi lên đường ấy:* Từ những tình cảm tốt đẹp mà tác phẩm nghệ thuật đem lại, người đọc sẽ có hành động phù hợp như kế thừa, phát huy, noi theo những điều tốt đẹp, đấu tranh, phê phán cái xấu xa, lỗi thời, hèn kém...

*** Chứng minh nhận định qua văn bản “lặng lẽ Sa Pa”:**

- *Lặng lẽ Sa pa giúp cho người đọc thấy nghị lực phi thường và những phẩm chất cao đẹp của các nhân vật trong truyện mà tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên đã giúp người đọc thấy rõ những phẩm chất cao đẹp của người lao động mới trong thời kì xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền nam mà thêm trân trọng yêu mến những con người đó:*

+ Một con người có nghị lực phi thường: trong hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống anh vẫn vượt lên để hoàn thành tốt nhiệm vụ (Dẫn chứng + phân tích)

+ Anh có lí tưởng đúng đắn : “*Mình sinh ra ở đâu, mình vì ai mà làm việc*”...

+ Anh biết tìm niềm vui trong công việc nhàm chán của mình với suy nghĩ “*Mình với công việc là đôi ai bảo là một mình được*”....

+ Anh ham học hỏi, nghiên cứu khoa học (Dẫn chứng + phân tích)

+ Anh là người có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc “*Một giờ sáng vẫn thức dậy đi ốp*” mặc dù thời tiết ở Sa Pa rất lạnh giá...

+ Anh còn biết cải thiện cuộc sống, đã trồng rau, trồng hoa, nuôi gà....

+ Anh còn là người rất khiêm tốn, khi người họa sĩ muốn vẽ anh, anh đã giới thiệu những người khác đáng vẽ hơn (Dẫn chứng + phân tích)

- Vẻ đẹp anh thanh niên đã có sức lan tỏa đến cô kĩ sư, ông họa sĩ (Dẫn chứng + phân tích)

- Các nhân vật khác như: cô kĩ sư, ông họa sĩ, bác lái xe, ông kĩ sư nông học, anh cán bộ sét, anh cán bộ khí tượng ở đỉnh cao hơn bốn ngàn mét.... đều say mê cống hiến cho đất nước.

- Qua nhân vật anh thanh niên người đọc thấy rõ vẻ đẹp tâm hồn của anh thanh niên, thấy được ý thức công dân của mình trong cuộc sống.

- Người đọc khâm phục những đức tính cao đẹp của anh thanh niên để từ đó học tập noi gương, có hành động đúng trong công cuộc xây dựng đất nước ngày nay...

* **Khẳng định nhận định:** đánh giá thành công của truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”

- Truyện đã góp phần cổ vũ, động viên nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đồng thời cũng là bức thông điệp gửi đến mọi người ý thức công dân trong xây dựng và bảo vệ đất nước. Thổi bùng trong ta lòng yêu đất nước và ý thức cống hiến những gì tốt đẹp nhất cho đất nước.

- Ý kiến của Nguyễn Đình Thi là hoàn toàn đúng đắn có ý nghĩa khẳng định sức mạnh của nghệ thuật nói chung, của văn chương nói riêng.

(Lưu ý: Học sinh có thể viết đan xen giữa các yếu tố biểu cảm trong bài song phải có lập luận chặt chẽ để làm sáng tỏ nhận định).

C. Cách cho điểm:

- Điểm 11 - 12: Đảm bảo đủ các ý cơ bản, trình bày sạch đẹp, lập luận chặt chẽ, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc. Không mắc lỗi chính tả, lỗi câu.
- Điểm 9 - 10,75: Đảm bảo tương đối đủ các ý cơ bản, bố cục bài rõ ràng, đầy đủ, lập luận chặt chẽ trình bày bài sạch, đẹp, câu văn giàu cảm xúc. Có thể mắc một hoặc hai lỗi chính tả.
- Điểm 7 - 8,75: Về cơ bản bài viết đủ ý, bố cục bài viết rõ ràng, lập luận chặt chẽ, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc. Có thể mắc vài ba lỗi chính tả, 1 - 2 lỗi dùng từ.
- Điểm 4 - 6,75: Bài viết chưa đủ ý, trình bày sơ sài, lập luận chưa được chặt chẽ còn mắc 2-3,75 lỗi chính tả, 1 lỗi câu, 1 - 2 lỗi dùng từ.
- Điểm 2 - 3,75: Bài viết thiếu ý nhiều, chưa biết cách lập luận, mắc nhiều lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi câu
- Điểm 0,5 - 1,75: Bài viết thiếu ý nhiều, có vẻ chưa hiểu đề, mắc nhiều lỗi dùng từ, đặt câu.
- Điểm 0: Không hiểu đề, viết linh tinh hoặc để giấy trắng.

ĐỀ SỐ 5 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

Câu 1: (2.0 điểm)

Viết đoạn văn phân tích cái hay cái đẹp trong dòng thơ sau:

*“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi thơ
Ôi, kỳ lạ thiêng liêng bếp lửa!”*

Câu 2: (8.0 điểm)

Một nhà văn đã viết: “che giấu khuyết điểm của bản thân sẽ không làm cho ta trở nên tốt đẹp hơn. Uy tín của ta tăng thêm nếu ta chân thành công nhận khuyết điểm.” Em hãy trình bày ý kiến của mình với nhận xét trên bằng cách kể một câu chuyện của bản thân?

Câu 3: (10 điểm)

Nhà văn người Nga đã quan niệm: “Nơi lạnh lẽo nhất trên thế giới không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình thương?”

Suy nghĩ của em về câu nói trên và trình bày hiểu biết về tình thương trong xã hội?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN LỚP 9

Câu 1:

a) Phân tích các biện pháp:

- Điệp từ: “Nhóm” => Nhấn mạnh công việc vất vả của người bà, hàng ngày tảo tần nuôi nấng cháu lớn khôn, ngoài ra điệp từ. Nhóm còn tạo nhịp điệu cho bài thơ. (0.5đ)

- Ấn dụ:

+ Bếp lửa ấp iu nồng đượm

+ Nhóm niềm yêu thương

+ Nhóm dậy tâm tình thiêng liêng - bếp lửa. (0.5đ)

=> Hình ảnh chiếc bếp lửa không phải chỉ là vật đơn thuần mà còn là biểu tượng tình yêu của người bà, đã từng nhen nhóm ngọn lửa của tình yêu thương. Để thắp lên những niềm tin, ước mơ, hoài bão cho cháu yêu. (0.5đ)

=> Hình ảnh bếp lửa trong đoạn thơ trên là ngọn lửa thiêng liêng mỗi khi nhớ đến bếp lửa thì nhớ đến người bà kính yêu - cội nguồn của bản thân – về quê hương và đất nước. (0.5đ)

Câu 2:

1. Về nội dung: Cần đáp ứng một số ý sau:

a. Hiểu được ý nghĩa câu nói: (2.0 điểm)

- Trong con người ta luôn tồn tại hai mặt đối lập: Tốt – xấu, cao thượng – hèn nhát, thiện – ác.... nhưng sai lầm khuyết điểm đều thuộc mặt trái của cặp đối lập.

- Khuyết điểm, sai lầm, lỗi lầm đều phát sinh từ cuộc sống đầy khó khăn phức tạp và nhận thức của con người những khuyết điểm, sai lầm... ấy sẽ gây hậu quả đối với chính bản thân và người khác.

- Khuyết điểm, sai lầm, lỗi lầm thì ai cũng mắc, điều quan trọng ta có nhìn thấy, công nhận và sửa chữa hay không?

⇒ Những điều lợi – hại của việc che giấu hay trung thực thừa nhận khuyết điểm.

b. Bàn bạc- đánh giá – chứng minh (3.0 điểm)

- Bàn bạc, đánh giá

- Trong cuộc đời mỗi con người ai cũng có lần mắc sai lầm, khuyết điểm nhưng ta biết nhận ra những sai lầm, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa thì cuộc sống của ta sẽ tốt đẹp hơn. Chân thành, thẳng thắn công nhận khuyết điểm của mình chẳng những tự giúp ta thanh lọc tâm hồn, hướng tới điều thiện, điều tốt mà còn giữ được uy tín trước mọi người cũng như trong công việc. Mọi người sẽ tôn trọng, cảm phục, yêu mến và muốn giúp đỡ ta nhiều hơn.

- Khi ta mắc sai lầm khuyết điểm mà ta không nhận ra hoặc ta nhận ra nhưng ta “tặc lưỡi” cho qua, nghĩ rằng không ai biết, người khác chỉ ra cho ta mà ta không lĩnh hội tiếp thu để sửa chữa, ta chối bỏ, chống chế, bảo thủ... thì ta sẽ tiếp tục mắc sai lầm, bản thân mất uy tín, mọi người không tôn trọng, không tin tưởng

- "Nhân vô thập toàn", ở đời không có phương thuốc nào có thể giúp con người ta tránh được mọi thiếu sót, khuyết điểm, nhưng không khó để tìm ra liều thuốc hữu hiệu trong chữa trị. Người phạm sai lầm phải dũng cảm nhận lỗi nhưng đi kèm với đó phải quyết tâm sửa chữa, khắc phục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói "Người đời không phải là thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi".

- Chứng minh trong thực tế.

c. Bài học được rút ra: (1.0 điểm)

- Trong cuộc đời ta khó tránh khỏi những khuyết điểm, sai lầm nhưng ta phải biết thành thực nhận khuyết điểm để sửa chữa có như vậy cuộc sống mới thật sự trở nên tốt đẹp

- Con người phải biết dựa vào chính mình để sinh tồn hòa nhập để sáng tạo và phát triển

2. Về hình thức: Học sinh biết cách làm kiểu bài nghị luận. Bài viết có bố cục chặt chẽ. Biết vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác lập luận phù hợp.

Câu 3:

a. Giải thích:

- Bắc Cực: nằm ở Cực Nam của trái đất, quanh năm tuyết bao phủ dày, là nơi lạnh lẽo, cô đơn. Không tồn tại sự sống của loài người chỉ một số loài động vật mới có thể sống được.

- Tình thương: là tình cảm giữa người và người, có thể là tình cảm gia đình, anh em, bạn bè....

b. Bàn luận vấn đề:

- Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực bởi vì:

+ Tuy Bắc Cực là nơi lạnh giá nhưng chúng ta không cần phải chịu đựng cái lạnh đó đến hết cuộc đời mà có thể chọn một nơi khác ấm áp hơn. Mặc dù lạnh lẽo nhưng vẫn tồn tại sự sống của những loài động vật như: chim cánh cụt, gấu trắng....

+ Cái lạnh ấy không dai dẳng bám theo ta đến hết cuộc đời mà cái lạnh nhất chính là xuất phát từ trái tim của mỗi con người.

- Nơi không có tình thương

+ Trong cuộc sống hiện đại, khoảng cách giữa con người ngày càng xa hơn, con người đã gần như vô cảm trước tình thương - tình cảm của mỗi người điều đó sẽ làm cho cuộc sống trở nên vô vị, nhàm chán.

+ Nếu con người sống không có tình thương sẽ không thể tìm được giá trị của cuộc sống họ sẽ trở nên ích kỷ, tàn nhẫn và vô cảm trước những hoàn cảnh đáng thương hơn bản thân mình.

+ Bản thân chúng ta sống luôn phải có tình thương, tình cảm để con người biết có được những giá trị của cảm xúc không tự dằn vặt chính bản thân mình.

d. Dẫn chứng:

- Truyện: “Cô bé bán diêm” nếu con người biết thương cảm với số phận của cô bé thì đã giúp đỡ cô để giúp cô tránh khỏi cái chết bi thảm của sự khắc nghiệt giữa đói và rét.

- Lấy thêm nhiều dẫn chứng trong tác phẩm và đời thường...

c. Liên hệ bản thân:

- Biết dang rộng trái tim để đón nhận tình yêu thương và sẵn sàng chia sẻ với tất cả mọi người đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

- Biết cảm thông, chia sẻ, yêu thương đến tất cả mọi người.

d. Tổng kết:

- Trong cuộc sống ngày nay, bản thân mỗi người phải biết đón nhận và chia sẻ tình yêu thương, biết giúp đỡ tất cả mọi người.

- Giá trị của cuộc sống được thổi hồn nên từ tình yêu thương giữa người và người.